

Bản án số: 92/2021/HS-PT

Ngày: 11 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phương D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Võ Trường T, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Phương D**, sinh ngày 24/6/1997 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 và bà Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1974; Vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án 01 lần: Ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 108/2018/HS-ST), chấp hành xong bản án vào ngày 27/8/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thái H**, sinh ngày 12/12/1995 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự 02 lần:

+ Ngày 17/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 104/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động –thương binh xã hội tỉnh Tiền Giang, thời gian chấp hành 12 tháng, ngày 20/11/2019 bị cáo cùng nhiều học viên khác gây mất trật tự , bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện đến nay.

+ Ngày 23/10/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T ra quyết định số 283/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, không giao nộp công cụ hỗ trợ (đèn pin), bị cáo chưa nộp phạt.

* Về nhân thân:

+ Ngày 10/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 26/2014/HS-ST), chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/4/2015, đã được xóa án tích.

+ Ngày 06/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (bản án số 53/2017/HS-ST), chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/11/2017, đã được xóa án tích.

+ Ngày 08/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 18/2021/HS-ST), đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/9/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Trường T, sinh ngày 09/8/1996 tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: ấp R, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Trường Đ, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1976; Vợ Trần Diễm L, sinh năm 1997; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

* Về nhân thân: Ngày 17/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 06/2017/HS-ST), chấp hành xong bản án vào ngày 18/9/2017, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế V , sinh ngày 03/11/1996 tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở: ấp B, xã T 1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm 29/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn P , sinh ngày 18/8/1995, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: ấp TQ, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:

6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự 01 lần: Ngày 28/02/2020 bị Công an xã T 1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lập hồ sơ chuyển đến công an xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 ngày 24/9/2020, Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh Tiền Giang kiểm tra hành chính nhà trọ “DT” tại ấp LH, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tiền Giang do anh Mai Tuấn C làm chủ. Qua kiểm tra phòng trọ số 01 do Nguyễn Thái H đang thuê trọ thì phát hiện H đang tàng trữ trong phòng trọ 01 cây súng bút, Nguyễn Phương D đang tàng trữ trong túi quần 01 cây súng bút và Võ Trường T đang tàng trữ trong túi quần 01 cây súng bút.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) cây súng dạng bút bằng kim loại màu trắng dài 13,5 cm, đường kính 01 cm, một đầu rộng, một đầu tròn đường kính 1,5 cm, 01 đoạn kim loại ngắn màu trắng dài 4,5 cm, đường kính 01 cm và 03 (ba) viên đạn màu vàng dài 2,5 cm, đường kính đáy 0,6 cm, phần đầu màu xám dài 01 cm và 01(một) đèn pin điện màu đen kích thước 17 cm x 5,6 cm x 4 cm, bên trên có chữ 928 TYPE - 50000K VOLT, trên đầu có hai chốt kim loại màu trắng, mỗi chốt dài 0,8 cm, đường kính 0,3 cm, có vòng kim loại đường kính 1,3 cm (thu giữ của Nguyễn Thái H).

- 01(một) cây súng dạng bút bằng kim loại màu trắng dài 12,5 cm, đường kính 01 cm, một đầu rộng, một đầu tròn đường kính 1,5 cm, trên thân đoạn kim loại có một chốt kéo lò xo dài 1,5 cm; một đoạn bằng kim loại ngắn màu trắng dài 3,7 cm, đường kính 01 cm và 02(hai) viên đạn màu vàng dài 2,5 cm, đường kính đáy 0,6 cm, phần đầu màu xám dài 01 cm (thu giữ của Nguyễn Phương D).

- 01(một) cây súng dạng bút bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét dài 07 cm, đường kính 01 cm, một đầu rộng, một đầu có gắn khoen tròn, đường kính 2,5 cm, dày 0,2 cm; một đoạn kim loại ngắn màu trắng dài 04 cm, đường kính 01 cm và 03(ba) viên đạn màu vàng dài 2,5 cm, đường kính đáy 0,6 cm, phần đầu màu xám dài 01 cm (thu giữ của Võ Trường T).

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, sim số 0971461xxx và 01(một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A màu xanh, sim số 0932721xxx do Nguyễn Phương D tự nguyện giao nộp.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, sim số 0792685xxx do Võ Trường T tự nguyện giao nộp.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12S màu xanh đen, sim số 0967373xxx của Nguyễn Thế V.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng hồng, sim số 0794992xxx của Nguyễn Văn P.

Kết luận giám định số 5047/C09B ngày 25/9/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 03 (ba) ống kim loại gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công (súng hình bút) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, không phải đạn quân dụng. Bản thực nghiệm 02/08 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

- 01(một) đèn pin điện màu đen kích thước 17 cm x 5,6 cm x 4 cm, bên trên có số và chữ 928 TYPE - 50000K VOLT là công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

- Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Phương D và Nguyễn Thái H:

Đầu tháng 9 năm 2020, D qua nhà Nguyễn Chí T1, sinh năm 1993, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang chơi. Trong lúc mượn điện thoại của T1 chơi game, D truy cập vào ứng dụng “YouTube” xem quảng cáo súng bút và sau phần quảng cáo có hiện số điện thoại để liên hệ đặt mua. D thấy súng bút nhỏ gọn, dễ cất giấu trong người nên D dùng điện thoại của T1 liên lạc với số điện thoại trên đặt mua 01(một) cây súng bút, giá 800.000 đồng được kèm theo 02(hai) viên đạn nhằm mục đích phòng thân. D cung cấp địa chỉ nhà, số điện thoại 0932721xxx của D để nhận súng. Khoảng 03 ngày sau, có nhân viên giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại vào số điện thoại của D để giao hàng, sau khi kiểm tra xác định là súng mà D đã đặt mua thì D trả cho người giao hàng 800.000 đồng và mang 01 (một) súng bút cùng 02(hai) viên đạn vào nhà cất giấu, lấy bao gói hàng đốt bỏ.

Khoảng 04 ngày sau khi D mua được súng, Nguyễn Thái H là bạn ghé nhà D chơi, D lấy cây súng bút ra đưa cho H xem và hướng dẫn cách sử dụng súng bút. Khi xem xong thì H nhờ D đặt mua dùm 01(một) cây súng bút để mang theo trong người sử dụng khi cần, H đưa trước cho D 400.000 đồng, D đồng ý và sử dụng điện thoại của T1 đặt hàng, D cung cấp địa chỉ, số điện thoại 0932721xxx của D để nhận súng giống như lần trước. Khoảng giữa tháng 9 năm

2020, có nhân viên giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại vào số điện thoại của D để giao hàng và thanh toán 800.000 đồng cho nhân viên này, sau đó D mang 01 (một) súng bút và 03 (ba) viên đạn cất giấu, lấy bao gói hàng đốt bỏ. Ngày hôm sau, D mang súng bút và 03 viên đạn đến phòng trọ số 1, nhà trọ DT, tại xã Đ, thành phố T đưa cho H cất giữ, H trả cho D 400.000 đồng do D đã ứng tiền mua trước đó. Đến ngày 24/9/2020, D mang theo súng bút và đạn đến phòng trọ của H chơi thì bị Công an phát hiện, thu giữ 02 (hai) súng bút cùng 05 (năm) viên đạn của H và D.

- Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Văn P, Nguyễn Thế V và Võ Trường T:

Nguyễn Văn P thông qua mạng xã hội Facebook quen biết với người tên “UK” (không rõ họ tên, địa chỉ). Vào khoảng tháng 9 năm 2019, “UK” đến Tiền Giang gặp và khoe với P cây súng bút cùng viên đạn. P thấy súng bút đẹp, nhỏ gọn và cất giữ khó bị phát hiện nên hỏi xin cây súng bút trên, “UK” hứa để khi nào về thì đưa lại cho P sử dụng. Ngày hôm sau “UK” đi về, đưa cây súng bút và 01 viên đạn cho P cất giữ sử dụng. Sau đó, P bị mất máy điện thoại nên không liên lạc được với “UK”.

Sau khi có súng bút và đạn, P luôn mang theo trong người phòng thân để khi có mâu thuẫn thì lấy ra sử dụng. Tháng 4 năm 2020 P cùng Nguyễn Thế V đến Ngã ba Phú Mỹ thuộc địa bàn xã TLT, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tìm Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1992, cư trú ấp TT, xã TLT, huyện C, tỉnh Tiền Giang chơi. Khi gặp nhau P lấy cây súng bút trong túi quần ra đưa cho S, V cùng xem và nói “thời bây giờ chơi loại súng này cho gọn”, sau đó P tiếp tục cất giữ. Đến khoảng giữa tháng 4 năm 2020, V đến phòng trọ số 65 thuộc nhà trọ “CH” tại ấp 4, xã T 1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang nơi P thuê ở để chơi, V hỏi xin cây súng bút và 01 viên đạn của P để mang theo phòng thân, P đồng ý đưa cây súng bút và đạn cho V cất giấu.

Đến khoảng tháng 7 năm 2020, Võ Trường T điện thoại rủ P đến quán karaoke X để uống rượu, khi đến T kêu P rủ thêm V đến chơi. Khi cả ba người vào phòng karaoke, T thấy V có mang theo súng bút trong người nên hỏi xin thì V đồng ý và V cùng T ra ngoài mở cốp xe Vario màu hồng, biển số 62L1-xxxxx lấy 01 viên đạn đưa cho T cất giữ. Đến khoảng tháng 9 năm 2020, T đến phòng trọ của Nguyễn Thái H chơi và thấy H có 02 viên đạn súng bút nên xin, H đồng ý, T lấy mang về tàng trữ cho đến khi bị bắt. Về nguồn gốc 02 viên đạn nêu trên, H khai nhận đã nhặt trước đó ngoài đường và đem về cất giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Võ Trường T, Nguyễn Thế V và Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương D** 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái H** 03 (ba) năm tù, tổng hợp với hình phạt 01(một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 18/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo **Võ Trường T** 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Văn P** 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Thế V** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 12 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thái H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 14 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thế V và bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 15 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Phương D và bị cáo Võ Trường T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật

tổ tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng và lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Do có ý định mua súng để phòng thân, khoảng đầu tháng 9 năm 2020 bị cáo Nguyễn Phương D thông qua trang Youtube xem quảng cáo súng búa đã đặt mua 01 súng búa với giá 800.000 đồng. Khoảng 4 ngày sau, bị cáo Nguyễn Thái H nhờ D mua giúp 01 súng búa để mang trong người phòng thân. D đồng ý và đặt mua 01 súng búa với giá 800.000 đồng. Sau đó D mang súng búa đến nhà trọ DT, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tiền Giang đưa cho bị cáo Nguyễn Thái H cất giữ. Ngày 24/9/2020 D mang theo súng búa đến phòng trọ của H chơi thì bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ.

Vào khoảng tháng 9 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn P được “UK” (không rõ họ tên địa chỉ) cho 01 súng búa và 01 viên đạn, P cất giấu trong người để sử dụng khi cần thiết. Đến giữa tháng 4 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thế V đến nhà trọ CH, xã T 1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo P thuê ở nhìn thấy và hỏi xin súng búa, P đồng ý và đưa V cây súng mang về cất giấu. Đến khoảng tháng 7 năm 2020 bị cáo Võ Trường T thấy V có cây súng búa nên hỏi xin, V đồng ý và đưa súng búa cho T cất giấu. Ngày 24/9/2020 T mang theo súng đến phòng trọ của H thì cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ.

Căn cứ bản kết luận giám định số 5047/C09B ngày 25/9/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 03(ba) cây súng thu giữ của các bị cáo có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Tại Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2019 xác định vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng là vũ khí quân dụng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây hoang mang, bất bình, lo lắng trong nhân dân làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có

đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung, để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn P, Võ Trường T có nhân thân xấu, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Phương D có 01 tiền án, từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2018, chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thái H đã từng 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội “cướp tài sản”, “hủy hoại tài sản” và có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bỏ trốn khỏi nơi cai nghiện và bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, không giao nộp công cụ hỗ trợ, ngày 08/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Võ Trường T đã từng 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “cố ý gây thương tích” vào năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn P có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang lập hồ sơ giáo dục tại địa phương. Ngày 28/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn P bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Với bản chất ngoan cố, các bị cáo không chịu làm ăn lương thiện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều này đã thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, không tích cực sửa chữa lỗi lầm, ăn năn hối cải. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thế V chưa có tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Do bị cáo Nguyễn Phương D có một tiền án nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 24/9/2021, bị cáo Nguyễn Thái H đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự số 18/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Văn P phải thi hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm để trừ đi thời gian chấp

hành án đối với bị cáo Nguyễn Thái H và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P theo quy định của pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn P, Võ Trường T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Thái H, Võ Trường T, Nguyễn Thế V và Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương D** 04(bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái H** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P** 02(hai) năm 03(ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án hình sự số 58/2021/HSST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo **Võ Trường T** 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Thế V** 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu